TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/DS-ST
Ngày: 13-9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Ông **Huỳnh Văn Minh**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Trường An** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa.*
Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị M** (tên thường gọi: Thiếm D), sinh năm: 1964.
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Võ Trọng P**, sinh năm: 2000. Địa chỉ: tổ M, khu phố N, thị trấn P, huyện H, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 5 năm 2023).
2. Bị đơn: Ông **Phan Ngọc S** sinh năm: 1981
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Anh P có mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị M là anh Võ Trọng P trình bày: Do quen biết với nhau nên vào ngày 03 tháng 8 năm 2022 bà Trần Thị M có cho ông Phan Ngọc S vay số tiền là 25.000.000 đồng, ông S có viết giấy biên nhận và ký tên vào giấy hứa sẽ trả tiền cho bà M nhưng từ khi vay được tiền đến nay ông S không có trả khoản tiền nào cho bà M. Bà M đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông S trả nợ cho bà M nhưng ông S cố tình hẹn lần

không trả tiền cho bà M. Nay bà M yêu cầu ông S trả bà M số tiền 25.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số tiền 25.000.000 đồng từ ngày 03 tháng 8 năm 2022 đến khi xét xử nhưng tính tròn là 13 tháng vớ mức lãi suất là 0,83%, yêu cầu trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phan Ngọc S đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông S không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại phiên tòa anh Võ Trọng P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, ông Phan Ngọc S đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông S là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị M khởi kiện ông Phan Ngọc S về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, ông Phan Ngọc S cư trú tại tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà Trần Thị M yêu cầu ông Phan Ngọc S trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa bà Trần Thị M và ông Phan Ngọc S thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua "Biên nhận" do bà M cung cấp. "Biên nhận" ngày 3 tháng 8 năm 2022 có nội dung: "Tôi Tên Phan Ngọc S có mượn Thiếm D số tiền. 25.000 Hai Mươi Lâm Triệu Chẳng". Tại phiên tòa anh Võ Trọng P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị M xác định Thiếm D trong biên nhận và bà Trần Thị M là cùng một người. Xét thấy, "Biên nhận" ngày 3 tháng 8 năm 2022 có chữ ký tên của ông S, thể hiện số tiền ông S vay bà M như lời trình bày của anh P, còn ông S đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ ông S biết mình có vay bà M số tiền 25.000.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, ông S đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay từ bà M nhưng đến hạn trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù bà M đã nhiều lần yêu cầu ông S trả nợ là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M. Do đó, cần buộc ông S trả bà M số tiền 25.000.000.000 đồng là phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Anh P là người đại diện theo ủy quyền của bà M yêu cầu ông S trả lãi của số tiền 25.000.000 đồng từ ngày 03 tháng 8 năm 2022

đến ngày xét xử (tính tròn 13 tháng) với mức lãi suất theo quy định là 0,83%/tháng, ông S vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu tính lãi của bà M. Xét thấy, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên phải trả lãi theo yêu cầu bà M là phù hợp Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015. Như vậy, lãi suất của số tiền 25.000.000 đồng từ ngày 03 tháng 8 năm 2022 đến ngày xét xử là ngày 13 tháng 9 năm 2023 là 13 tháng 10 ngày nhưng anh P tính tròn 13 tháng là có lợi cho ông S; số tiền lãi ông S phải trả cho bà M là 2.697.500 đồng.

[5] Tổng cộng tiền vốn và lãi ông S phải trả cho bà M 01 lần là 27.697.500 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

[6] Về án phí: Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà M được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà M được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

1.1 Buộc ông Phan Ngọc S phải có nghĩa vụ trả bà Trần Thị M số tiền vay vốn, lãi tổng cộng là 27.697.500 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

1.2 Kể từ ngày bà Trần Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Ngọc S chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Ông Phan Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.384.875 đồng (một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

2.2 Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà M 719.000 đồng (bảy trăm mười chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012520 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Phan Ngọc S thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ